**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2026/KDTM-ST
Ngày: 11/5/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Anh Tuấn
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Thanh
Bà Huỳnh Thị Lệ

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Chu Thị Phương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLST-KDTM ngày 16/5/2025 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2025, quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2025/QĐST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2025, quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 01/2025/QĐST-KDTM ngày 27/9/2025, thông báo mở lại phiên tòa số: 15/TB-TA ngày 19/3/2026, quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2026/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

***1.*** *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1). Địa chỉ: D T, phường P, thành phố Cần Thơ. *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Trần Tuấn A – Chức danh: Tổng Giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Nguyễn Thị Phương T, chức danh: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ. *Người được ủy quyền lại:* Ông Trương Ngọc H, bà Nguyễn Thị Thúy N (CCCD số: 048181002336), chức danh: chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: D H, phường H, thành phố Đà Nẵng; ông Phan Chu B, chức danh: Phó Giám đốc phụ trách V1. Địa chỉ liên hệ: C L, phường T, thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy ủy quyền số: 78/2025/GUQ-TGĐ ngày 17/3/2025 của Tổng Giám*

*đốc V1 và Giấy ủy quyền số: 120/2025/UQ-VB ngày 01/4/2025 của Bà Nguyễn Thị Phương T*). Ông H, ông B vắng mặt; bà N có mặt.

***2.*** *Bị đơn:* Công ty Cổ phần C1. Địa chỉ trụ sở chính: Số F đường K, phường H, thành phố Đà Nẵng. *Người đại diện theo pháp luật (do Tòa án chỉ định):* Bà Bùi Thị L, sinh năm 1992 – Thành viên cổ đông sáng lập công ty; nơi cư trú: Tổ I (H), phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2025, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn thông qua người đại diện theo ủy quyền của mình trình bày:*

Công ty Cổ phần C1 (*sau đây viết tắt là Công ty C1*) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: PTC.DN.01.010722 ngày 04/07/2022 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) (*sau đây viết tắt là Ngân hàng V*), cụ thể như sau: Số tiền vay: 700.000.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mượn của bên thứ ba mua xe ô tô nhãn hiệu Honda, số loại CR-VL, BKS 43A-651.27 theo GCN đăng ký xe số 43 014163 do Phòng C2 cấp ngày 10/05/2022; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay được xác định cụ thể trên từng giấy nhận nợ.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay nêu trên, Công ty C1 đã tự nguyện thế chấp tài sản của mình cho V1, cụ thể: Tài sản bảo đảm là Xe ô tô 7 chỗ, Biển số đăng ký 43A- 651-27. Nhãn hiệu: Honda. Số máy: L15BG2344715. Số khung: RLHRW1873MY010333 thuộc sở hữu của Công ty C1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 43021256 do Phòng CSGT Công an C2 cấp ngày 10/05/2022. Tài sản đã được thế chấp cho V1 theo Hợp đồng thế chấp số PTC.HĐTC.01.010722 ngày 04/07/2022. Hợp đồng thế chấp trên đã được công chứng tại Văn phòng C3 và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, Công ty C1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho V1. V1 đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Công ty C1 trả nợ nhưng Công ty C1 vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng, có biểu hiện kéo dài thời gian và cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tạm tính đến ngày 11/5/2026, Công ty C1 còn nợ V1 số tiền cụ thể như sau: Nợ gốc: 513.328.000 đồng; lãi trong hạn: 191.343.082 đồng; lãi quá hạn: 31.385.828 đồng. Tổng cộng: 736.056.910 đồng.

Như vậy, đến thời điểm hiện nay, Công ty C1 đã vi phạm các nghĩa vụ cam kết, thỏa thuận với V1 theo các Hợp đồng, văn bản đã ký kết với V1.

Nay Ngân hàng V (V1) yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty C1 phải thanh toán ngay cho V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/5/2026 là 736.056.910 đồng (Trong đó bao gồm: Nợ gốc: 513.328.000 đồng; lãi trong hạn: 191.343.082 đồng; lãi quá hạn: 31.385.828 đồng).

2. Buộc Công ty C1 thanh toán cho V1 số tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn trong Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký kết kể từ ngày 12/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu Công ty C1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản bảo đảm là: Xe ô tô 7 chỗ, Biển số đăng ký 43A-651.27. Nhãn hiệu: Honda. Số máy: L15BG2344715. Số khung: RLHRW1873MY010333 thuộc sở hữu của Công ty C1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 43021256 do Phòng CSGT Công an C2 cấp ngày 10/05/2022 để xử lý thu hồi nợ cho V1.

4. Nếu số tiền thu được từ bán xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho V1, thì Công ty C1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V1 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

*Tại bản tự khai ngày 17/9/2025 ông Lê Trọng L1 trình bày:*

Ngày 04/7/2022 ông là giám đốc của Công ty C1 có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 700.000.000 đồng, mục đích thanh toán tiền nợ của bên thứ 3 mua xe ô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 43A - 651.27 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 43021256 do Phòng CSGT Công an C2 cấp ngày 10/05/2022. Thời hạn vay 60 tháng. Sau khi ký hợp đồng thì ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho công ty. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay trên, công ty C1 đã thế chấp chiếc xe nêu trên theo hợp đồng thế chấp ngày 04/07/2022. Sau khi thực hiện hợp đồng thì công ty đã trả được tính đến ngày 24/02/2025, nợ gốc còn 513.327.996 đồng. Từ đó tới nay do ông bị bắt giam nên không thể trả nợ. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V xử lý theo quy định của pháp luật. Chiếc xe thế chấp đã bị công an thành phố C2 tịch thu trong vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

*Tài liệu, chứng cứ của vụ án:* Đơn khởi kiện; Các bản sao: Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ; hợp đồng thế chấp; giấy tờ tài sản bảo đảm; đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; Hồ sơ pháp lý của nguyên đơn; bản án hình sự sơ thẩm số 136/2025/HS-

ST ngày 11/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, biên bản xác minh, hồ sơ doanh nghiệp của bị đơn.

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn là Công ty C1 phải trả cho Ngân hàng V số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 11/5/2026 là 736.056.910 đồng (Trong đó bao gồm: Nợ gốc: 513.328.000 đồng; lãi trong hạn: 191.343.082 đồng; lãi quá hạn: 31.385.828 đồng). Trường hợp Công ty C1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà HĐXX nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng, bị đơn là Công ty C1 có địa chỉ trụ sở tại phường H, thành phố Đà Nẵng. Do vậy, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng theo quy định tại Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về chỉ định người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Điểm e khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: "*Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù không có quyền quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam*". Ông Lê Trọng L1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty C1 theo điều lệ công ty đã bị bắt, tạm giam và xét xử nên không còn là người đại diện theo pháp luật của công ty. Theo cung cấp của Phòng Doanh nghiệp và Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính thành phố Đ thì không có danh sách

thành viên Hội đồng quản trị của Công ty C1 để cung cấp cho Tòa án. Theo Điều lệ của Cổ phần Công nghệ thông tin C1 thì công ty có 3 cổ đông sáng lập là ông Lê Trọng L1 (cổ phần chiếm tỷ lệ 83,5% vốn điều lệ), bà Bùi Thị L (cổ phần chiếm tỷ lệ 14,691% vốn điều lệ) và ông Phạm C (cổ phần chiếm tỷ lệ 1,809% vốn điều lệ). Do Công ty C1 không cử ai là người đại diện theo pháp luật của công ty T1 cho ông L1 nên căn cứ khoản 7 Điều 12 Luật Doanh nghiệp năm 2020, điểm c khoản 1 Điều 137 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án chỉ định bà Bùi Thị L là cổ đông sáng lập sở hữu 14,691% vốn điều lệ làm người đại diện theo pháp luật của công ty để tham gia tố tụng.

[3] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

*Về nội dung vụ án:*

[4] Vào ngày 04/7/2022 Ngân hàng V và Công ty C1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: PTC.DN.01.010722 với nội dung cụ thể như sau: Số tiền vay: 700.000.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mượn của bên thứ ba mua xe ô tô nhãn hiệu Honda, số loại CR-VL, BKS 43A-651.27 theo GCN đăng ký xe số 43 014163 do Phòng CSGT Công an thành phố C2 cấp ngày 10/05/2022; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay: Tại thời điểm giải ngân, lãi suất cho vay là 10.5%/năm; Từ tháng thứ 4 kể từ ngày giải ngân, lãi suất của khoản nợ sẽ do V1 quyết định điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần theo công thức: Lãi suất bằng = Lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ; Lãi suất cơ sở và biên độ được xác định như sau: Lãi suất cơ sở được xác định tương ứng theo biểu lãi suất do V1 ban hành và niêm yết công khai trong từng thời kỳ; Từ tháng thứ 4 trở đi: Biên độ cụ thể là 4% năm. Thực hiện hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay 700.000.000 đồng cho Công ty C1 theo Giấy nhận nợ ngày 04/7/2022.

[5] Xét thấy việc ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền giữa các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận trong hợp đồng không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V và Công ty C1 có hiệu lực và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty C1 không trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn theo thỏa thuận nên đã vi phạm Hợp đồng tín dụng đã ký kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty C1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền nợ tính đến

ngày 11/5/2026 là 736.056.910 đồng (Trong đó, nợ gốc: 513.328.000 đồng; lãi trong hạn: 191.343.082 đồng; lãi quá hạn: 31.385.828 đồng).

[6] Về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: Để đảm bảo cho toàn bộ các khoản vay của Công ty C1 tại Ngân hàng V thì Công ty C1 đã dùng tài sản là xe ô tô 7 chỗ, Biển kiểm soát 43A - 651.27; nhãn hiệu: Honda; Số máy: L15BG2344715; Số khung: RLHRW1873MY010333 thuộc sở hữu của Công ty C1 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số 43021256 do Phòng CSGT Công an C2 cấp ngày 10/05/2022 thế chấp cho Ngân hàng V theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số: PTC.HDTC.01.010722 ngày 04/07/2022. Việc ký kết hợp đồng thế chấp giữa các bên là tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái quy định của luật, không trái đạo đức xã hội; hợp đồng thế chấp đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên hợp đồng thế chấp nói trên có hiệu lực pháp luật. Do vậy, trường hợp Công ty C1 không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty C1 phải chịu theo qui định của pháp luật là: 20.000.000 đồng + 4% (336.056.910 đồng) = 33.442.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 137, 280, 299, 317, 318, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 100, 103, 107, 210 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 12, 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với Công ty Cổ phần C1 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

**Tuyên xử:**

**1.** Buộc Công ty Cổ phần C1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền là 736.056.910 đồng (*bảy trăm ba mươi sáu triệu không trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm mười đồng*) (Trong đó, nợ gốc: 513.328.000 đồng; lãi

trong hạn: 191.343.082 đồng; lãi quá hạn: 31.385.828 đồng; lãi được tính đến xét xử sơ thẩm, ngày 11/5/2026).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần C1 VNCENTER tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong số nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

**2.** Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty Cổ phần C1 VNCENTER không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ nói trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô biển số đăng ký: 43A - 651.27; Nhãn hiệu: HONDA; Số máy: L15BG2344715; Số khung: RLHRW1873MY010333 (*Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 43021256 do Phòng C2 cấp ngày 10/05/2022*) để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì Công ty Cổ phần C1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

**4.** Án phí kinh doanh thương mại sự sơ thẩm:

4.1. Công ty Cổ phần C1 phải chịu 33.442.000 đồng (*ba mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*.

4.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 14.384.313 đồng (*mười bốn triệu ba trăm tám mươi tư nghìn ba trăm mười ba đồng*) ngân hàng đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007604 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**5.** Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**6.** Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *VKSND khu vực 4 – Đà Nẵng;*
- *Phòng THA Dân sự khu vực 4 – Đà Nẵng;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Anh Tuấn**